

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
đến năm 2020; kế hoạch thực hiện năm 2021 và giai đoạn 2021-2025**

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẾN NĂM 2020

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thuận lợi

Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban ngành của tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố: (i) Từ công tác quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ trương, nội dung xây dựng nông thôn mới. (ii) Phát động phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới luôn được sự tham gia hưởng ứng rộng rãi của các tầng lớp nhân dân. (iii) Ban hành nhiều cơ chế, chính sách phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. (iv) Triển khai thực hiện các giải pháp hiệu quả, phù hợp đẩy mạnh tiến trình xây dựng nông thôn mới....

2. Khó khăn

- Giai đoạn bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (năm 2011) trong điều kiện kinh tế - xã hội khu vực nông thôn của tỉnh còn nhiều khó khăn, nhất là 03 huyện nghèo thuộc diện 30a. Xuất phát điểm để tiến hành xây dựng nông thôn mới ở các xã còn ở mức thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới phương thức sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ lẻ, phân tán, năng suất, chất lượng, giá trị thấp.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế nói chung còn hạn chế, cần nhiều nguồn lực đầu tư như: Giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa... Trong khi đa phần người dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước, sự tự nguyện tham gia đóng góp của người dân còn hạn chế.

- Nền sản xuất nông nghiệp của tỉnh tuy đã có bước chuyển dịch tích cực; tuy nhiên sản xuất nhỏ, manh mún vẫn còn phổ biến, chiếm tỷ trọng lớn. HTX nông nghiệp chưa thích nghi cơ chế, tình hình mới, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao. Số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong nông nghiệp chưa nhiều, quy mô nhỏ.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới

Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; (i) Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động về “xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến 2020”; chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương ban hành kế hoạch nhằm cụ thể hóa việc triển

khai thực hiện Chương trình hành động về xây dựng nông thôn mới; nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới được xác định rõ trong Nghị quyết đại hội Đảng các cấp. (ii) Phân công thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh trực tiếp chỉ đạo thực hiện Chương trình tại các xã điểm của tỉnh và các xã hoàn thành giai đoạn 2011-2020; phân công các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh phụ trách, hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

2. Xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành chủ trương, cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện Chương trình, như: Chương trình hành động về xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020; cơ chế sử dụng tiền sử dụng đất của các xã xây dựng nông thôn mới; quy định cơ chế nguồn vốn đầu tư công trình thuộc Chương trình nông thôn mới; chính sách hỗ trợ xi măng bê tông hóa đường giao thông nông thôn và hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương; ban hành định mức hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; quy định cơ chế đầu tư đặc thù đối với công trình thuộc Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới; Ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; Bộ tiêu chí Khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới; Chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản phẩm, xây dựng cánh đồng lớn; Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP),....

3. Xây dựng bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Ngay từ khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình, BCD xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến huyện, xã đã được thành lập; cụ thể: cấp tỉnh: (i) Thành lập BCD Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban; Thường trực BCD tỉnh, Văn phòng Điều phối cấp tỉnh và đến năm 2013 bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm Chánh Văn phòng điều phối; (ii) cấp huyện: Thành lập BCD, Thường trực BCD Chương trình xây dựng nông thôn mới và bố trí từ 01-02 cán bộ chuyên trách tại phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế) theo dõi thực hiện Chương trình; (3) cấp xã: Thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã và các Ban phát triển thôn.

Đến năm 2016, thực hiện theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối các cấp, cụ thể như sau: (i) cấp tỉnh: thành lập Bộ phận giúp việc BCD tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách và tiếp tục phân công 01 Phó Giám đốc sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm Chánh Văn phòng Điều phối; (ii) cấp huyện: thành lập Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới; (iii) cấp xã: bố trí 01 công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp theo dõi nông thôn mới.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm nông thôn mới các cấp

Thực hiện theo khung Chương trình tập huấn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; hàng năm Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn

mới các cấp, nhất là cán bộ cấp xã, thôn. Kết quả như sau: (i) Tổ chức 121 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở tại 121 xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh, với tổng số 6.100 người tham gia. (ii) Tổ chức 243 lớp đào tạo, bồi dưỡng theo các chuyên đề nông thôn mới, với 16.577 cán bộ huyện, xã, thôn, HTX tham gia. (3) Tổ chức 06 đợt tham quan, học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới tại các tỉnh.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú, như: (i) Tổ chức quán triệt chủ trương, cơ chế chính sách và các nội dung cơ bản về xây dựng nông thôn mới tại Đảng bộ 121 xã trên địa bàn tỉnh; tổ chức các buổi tọa đàm với chủ đề “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”, Hội thi “Nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới”, “Phụ nữ với công tác bảo vệ môi trường”. (ii) Xây dựng các phóng sự, chuyên mục, bài viết, tin, bài về nông thôn mới trên Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định, Bản tin sản xuất và thị trường Nông Lâm Thủy sản Bình Định. (iii) Tuyên truyền bằng pano, áp phích tại các xã; in tài liệu gửi đến từng chi bộ đảng trên địa bàn tỉnh để phổ biến rộng rãi trong cán bộ và nhân dân...⁽¹⁾

6. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới đến năm 2020

Tổng nguồn lực huy động thực hiện Chương trình giai đoạn 2011-2020 là 90.192,84 tỷ đồng⁽²⁾. Trong đó, năm 2020: ngân sách Trung ương: 617,535 tỷ đồng (chiếm 5,2%), gồm: ngân sách TW hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình nông thôn mới là 372,960 tỷ đồng; ngân sách lồng ghép, hỗ trợ có mục tiêu là 244,575 tỷ đồng; (ii) Ngân sách địa phương 1.237,444 tỷ đồng (chiếm 10,4%); (3) Vốn tín dụng: 10.010 tỷ đồng (chiếm 84,4%).

7. Về Phong trào thi đua “Tỉnh Bình Định chung sức xây dựng nông thôn mới”

Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh đã tổ chức Lễ phát động phong trào thi đua “Tỉnh Bình Định chung sức xây dựng nông thôn mới” nhằm triển khai sâu rộng, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội cùng tham gia.

Các đơn vị đã có những hoạt động thiết thực tại các xã được phân công, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của địa phương và của tỉnh trong giai đoạn 2010-2020; điển hình như: (i) Hội Phụ nữ tỉnh đã triển khai thực hiện tiêu chí xây dựng gia đình 5 không 3 sạch; thành lập tổ tự quản vệ sinh môi trường tại các thôn; mô hình đoạn đường phụ nữ tự quản, gia đình thân thiện với môi trường,.... (ii) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia xây

⁽¹⁾ Tổ chức Hội nghị quán triệt chủ trương, cơ chế, chính sách cho 122 xã, với khoảng 14.400 người tham dự; xây dựng 979 tin, bài viết; 122 video clip; làm 198 phóng sự về xây dựng nông thôn mới; lắp đặt 95 bảng pano, áp phích tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới tại các xã; in 12.000 cuốn tài liệu gửi đến từng chi bộ đảng trên địa bàn tỉnh...

⁽²⁾ Giai đoạn 2011-2020: (i) Ngân sách Trung ương: 4.011,338 tỷ đồng (chiếm 4,46%), gồm: ngân sách TW hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình nông thôn mới là 1.193,66 tỷ đồng; ngân sách lồng ghép, hỗ trợ có mục tiêu là 2.817,68 tỷ đồng; (ii) Ngân sách địa phương: 6.926,66 tỷ đồng (chiếm 7,67%); (iii) Vốn tín dụng: 77.011,6 tỷ đồng (chiếm 85,38%); (iv) Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã: 655,7 tỷ đồng (chiếm 0,73%); (v) Vốn huy động từ cộng đồng dân cư: 1.587,54 tỷ đồng (chiếm 1,76%).

dựng nông thôn mới tại các xã: Cát Tài, Mỹ Hòa, Hoài Thanh, Phước Thuận, An Trung. (iii) Tỉnh đoàn đã huy động từ các nguồn xã hội hóa, triển khai xây dựng cầu nông thôn; các cấp bộ đoàn của tỉnh đã huy động nguồn lực thực hiện những công trình, phần việc thanh niên như: “Trường đẹp cho em”; tham gia làm đường nông thôn... (iv) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã triển khai cuộc vận động vì người nghèo; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo đặc biệt khó khăn; hỗ trợ phát triển sản xuất và kêu gọi các doanh nghiệp, công đồng dân cư chung tay xây dựng nông thôn mới...⁽³⁾

8. Về kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

Bộ phận giúp việc BCD xây dựng nông thôn mới tỉnh do Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách; định kỳ, ngay từ đầu năm đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các đợt kiểm tra, chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới tại các địa phương và tại các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới; Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí nông thôn mới được giao phụ trách.

Ngoài ra, (i) Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức giám sát kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tại Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan Thường trực Chương trình); 11 huyện, thị xã, thành phố và các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020; (ii) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức điều tra lấy ý kiến của người dân về đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh tại 44 xã thuộc 11 huyện, thị xã, thành phố; (iii) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng nông thôn mới của Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phước, Thị ủy Hoài Nhơn, Thị ủy An Nhơn và 02 xã Phước Hiệp, Phước Lộc; (iv) Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thực hiện giám sát việc huy động sức dân, sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất do nhân dân đóng góp tham gia xây dựng nông thôn mới tại một số địa phương trong tỉnh như: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới

- Đến nay, toàn tỉnh có 04 đơn vị cấp huyện công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (đạt tỷ lệ 36,36%). Trong đó: thị xã Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn, thành phố Quy Nhơn đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; riêng huyện Tuy Phước, UBND tỉnh đã trình Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét thẩm định và trình Thủ tướng công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

⁽³⁾ (i) Hội Phụ nữ thành lập 67 tổ tự quản vệ sinh môi trường tại các thôn; duy trì và nhân rộng các mô hình đoạn đường phụ nữ tự quản, mô hình 3 sạch, mô hình gia đình thân thiện với môi trường...với tổng số 1.145 mô hình, 57.017 hội viên tham gia. (ii) Bộ CHQS tỉnh điều động làm đường bê tông, cấp phối, phát quang, sửa chữa: 44,3 km; hỗ trợ trên 01 tỷ đồng. (iii) Tỉnh đoàn đã hỗ trợ xây dựng 6 cầu nông thôn tại Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân và thị xã An Nhơn với tổng kinh phí gần 7,3 tỷ đồng; tu sửa, nâng cấp 254km đường nông thôn, làm mới 95km đường bê tông nông thôn, lắp đặt 3.895 bóng đèn “Thắp sáng đường quê”, xây dựng 1.025 hố rác nông thôn và 450 ống bi đựng rác thải tại các hộ gia đình...(iv) Mặt trận các cấp đã hỗ trợ xây dựng mới 5.822 ngôi nhà và sửa chữa 388 ngôi nhà ở cho hộ nghèo đặc biệt khó khăn về nhà ở với tổng số tiền hơn 95,147 tỷ đồng....

- Số tiêu chí bình quân/xã: Đến tháng 03/2021 đạt 17,3 tiêu chí (vượt chỉ tiêu so với nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tỉnh Bình Định đến năm 2020 đạt 16,7 tiêu chí/xã).

- Trong 121 xã xây dựng nông thôn mới thì có 02 nhóm xã, đạt kết quả sau: (i) Nhóm 1: Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Đến tháng 03/2021 toàn tỉnh có 86/121 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 71,07%. (ii) Nhóm 2: Có 35 xã, cụ thể như sau: (1) Số xã đạt 15-18 tiêu chí: 13 xã (chiếm 10,7%); (2) số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 21 xã (chiếm 17,3%); (3) số xã đạt dưới 10 tiêu chí: 01 xã (chiếm 0,82%).

2. Kết quả thực hiện xã nông thôn mới nâng cao

- Theo kế hoạch đã được Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh phê duyệt, giai đoạn 2018-2020 toàn tỉnh có 15 xã thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao; trong đó năm 2020, có 02 xã thuộc thị xã Hoài Nhơn đã chuyển thành phường. Như vậy, tổng số xã xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 là 13 xã ⁽⁴⁾.

- Sau khi rà soát, đánh giá, hiện 13 xã trong kế hoạch thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 đều không đạt chỉ tiêu 11.1 theo quy định trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (quy định đạt tối thiểu 80% tỷ lệ hộ gia đình sử dụng từ công trình cấp nước sạch tập trung và 100% tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch). Do đó, giai đoạn 2018-2020 toàn tỉnh không có xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo).

3. Kết quả thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Đến nay, toàn tỉnh có 91 tổ chức kinh tế (chủ thể) tham gia chương trình OCOP; trong đó 71 tổ chức kinh tế (chủ thể) với 81 sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp tỉnh và được cấp giấy chứng nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên (5 sản phẩm đạt hạng tiềm năng 5 sao, 11 sản phẩm 4 sao và 65 sản phẩm 3 sao). Thông qua chương trình OCOP, các sản phẩm đã có nhiều chuyển biến về chất lượng, bao bì nhãn mác, bộ nhận diện thương hiệu, quy mô sản xuất; thị trường bán sản phẩm trước đây chủ yếu là trong huyện, xã và bán cho các thương lái nhưng nay đã được mở rộng, đưa vào đại lý ở nhiều tỉnh, thành phố khắp cả nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

- Chương trình xây dựng nông thôn mới đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh; của các ngành, các cấp từ tỉnh đến huyện, xã. Ở những nơi xây dựng nông thôn mới thành công, niềm tin của người dân vào các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền được nâng cao.

- Chương trình đã làm thay đổi nhận thức của đa số người dân, thu hút họ chung tay xây dựng nông thôn mới. Từ chỗ số đông còn tư tưởng trông chờ, ỷ

⁽⁴⁾ Gồm: Phước Hưng, Phước Lộc, Phước Sơn (huyện Tuy Phước); Nhơn Lộc, Nhơn Thọ, Nhơn Phúc, Nhơn An, Nhơn Hậu, Nhơn Phong (thị xã An Nhơn); Mỹ Hiệp (huyện Phù Mỹ); Ân Tín (huyện Hoài Ân); Cát Tài (huyện Phù Cát); Tây Xuân (huyện Tây Sơn).

lại vào đầu tư của Nhà nước đã chuyển dần sang chủ động, tích cực tham gia vào xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sôi nổi rộng khắp cả tỉnh.

- Hệ thống hạ tầng nông thôn phát triển mạnh mẽ, làm thay đổi bộ mặt nhiều vùng nông thôn. Điều kiện sống cả về vật chất và tinh thần của phần lớn dân cư nông thôn được nâng cao rõ rệt. Sản xuất nông nghiệp hàng hóa được chú trọng và có chuyển biến, góp phần tích cực nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn.

- Đã hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020 do Trung ương giao.

2. Hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

a) Những hạn chế, tồn tại

- Bộ máy chuyên trách thực hiện Chương trình từ tỉnh đến cấp huyện, xã còn thiếu; trong đó một số địa phương phân công cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã chưa đúng quy định nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Các xã đã tập trung ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nhưng các nội dung về phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong triển khai thực hiện Chương trình đôi lúc còn chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình.

- Việc phát triển văn hóa cộng đồng ở khu vực nông thôn còn yếu, hiệu quả hoạt động của Trung tâm văn hóa xã, nhà văn hóa thôn còn thấp, chưa tương xứng với điều kiện cơ sở vật chất đã được đầu tư.

- Triển khai xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao chưa đạt theo kế hoạch đề ra; các cấp ủy đảng, chính quyền của các địa phương chưa thật sự tập trung quyết liệt chỉ đạo thực hiện xã nông thôn mới nâng cao; hiện nay các xã đều không đạt nội dung 11.1 (có hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch cho tối thiểu 80% hộ dân trên địa bàn toàn xã) theo quy định.

- Một số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 chưa có giải pháp, kế hoạch cụ thể để duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới, chưa rà soát, đánh giá theo bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Công tác xóa đói giảm nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn, xã 30a chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; đào tạo nghề và chuyển đổi cơ cấu lao động nông thôn còn chậm.

- Vấn đề ô nhiễm môi trường vẫn đang là thách thức ở khu vực nông thôn; chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, nông sản vẫn đang là vấn đề nổi lên được xã hội quan tâm.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đã kết thúc, hiện nay Quốc hội chưa phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; do đó, năm 2021 nguồn kinh phí Trung

ương chưa phân bổ về tỉnh, dẫn đến khó khăn về nguồn lực trong thực hiện xây dựng nông thôn mới tại các xã hiện nay.

b) Nguyên nhân của hạn chế

- Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, huyện, xã còn thiếu, năng lực còn yếu, lại phân công đảm trách nhiều lĩnh vực nên hiệu quả công việc chưa cao.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ lãnh đạo cấp xã về xây dựng nông thôn mới còn chưa đầy đủ, quá chú trọng vào đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng mà chưa quan tâm đến các hoạt động nâng cao mức sống người dân.

- Công tác chỉ đạo của một số địa phương chưa thật sự quyết liệt, sự vào cuộc của lãnh đạo chủ chốt có lúc, có nơi còn hạn chế.

- Nguồn vốn của Trung ương và tỉnh hỗ trợ Chương trình chủ yếu đầu tư về cơ sở hạ tầng; vốn sự nghiệp để phát triển sản xuất, văn hóa, môi trường chưa được quan tâm hỗ trợ đúng mức.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM 2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2021-2025

Căn cứ Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và điều kiện thực tế của tỉnh; xác định mục tiêu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2021-2025

Giai đoạn 2021-2025: Phần đầu đạt các chỉ tiêu về địa phương đạt chuẩn nông thôn mới (huyện, xã); địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; số tiêu chí đạt chuẩn theo quy định của Trung ương. Cụ thể:

1. Cấp huyện: Công nhận 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn; nâng tổng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới là 07/11 huyện, thị xã, thành phố (chiếm tỷ lệ 63,63%).

2. Cấp xã: (i) Có 90% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó: 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 5% số xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. (ii) không còn số xã dưới 10 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2021

Theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch huyện và các xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021. Cụ thể như sau:

1. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021: Huyện Phù Cát.

2. Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021: Tổng số 06 xã, bao gồm:

- Xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021: 05 xã (Mỹ Thành, Mỹ An, huyện Phù Mỹ; Bình Tân, huyện Tây Sơn; Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân; An Tân, huyện An Lão).

- Xã chuyển từ năm 2020 sang năm 2021: xã Bình Thành, huyện Tây Sơn.

3. Kế hoạch thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021

3.1. Đề nghị các địa phương tiếp tục chỉ đạo thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của 13 xã giai đoạn 2018-2020; trong đó, 02 xã Nhơn Phong và Phước Sơn đã đạt chỉ tiêu 11.1, đề nghị chỉ đạo thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2021.

3.2. Các xã đăng ký năm 2021, gồm 07 xã:

- Thành phố Quy Nhơn (01 xã): xã Nhơn Lý.
- Thị xã An Nhơn (01 xã): xã Nhơn Phong (giai đoạn 2018-2020 chuyển sang).

- Huyện Tuy Phước (01 xã): xã Phước Sơn (giai đoạn 2018-2020 chuyển sang).

- Huyện Phù Cát (02 xã): xã Cát Hưng, Cát Minh.

- Thị xã Hoài Nhơn (01 xã): xã Hoài Hải.

- Huyện Tây Sơn (01 xã): xã Tây Phú.

4. Chương trình mỗi xã 01 sản phẩm (OCOP)

- Phát triển mới khoảng 30 sản phẩm được chứng nhận đạt chuẩn sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên. Trong đó, khoảng 03 sản phẩm OCOP được chứng nhận đạt hạng 4 sao và 01 sản phẩm OCOP được chứng nhận đạt hạng 5 sao.

- Nâng hạng sao đối với các sản phẩm đã được công nhận: 15 sản phẩm từ 3 sao lên 4 sao, 02 sản phẩm từ 4 sao lên 5 sao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung chỉ đạo các địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025 hết sức cụ thể, sát với tình hình thực tế; nhất là giải pháp hỗ trợ các xã khó khăn, vùng sâu, vùng xa xây dựng nông thôn mới và một số nội dung của chương trình còn đạt tỷ lệ thấp, để từng bước hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

2. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy được tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh trật tự... phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Chương trình giai đoạn 2021-2025.

3. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng HTX tiên tiến, kiểu mẫu, phát triển chuỗi liên kết sản xuất, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại gắn với xây dựng nông thôn mới: (i) Tổ chức phát triển sản xuất nông sản theo chuỗi giá trị, trên cơ sở thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại, tiếp tục phát triển liên kết 4 nhà, trong đó: ưu tiên hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phù hợp điều kiện sản xuất an toàn, có thị trường tiêu thụ ổn định như: sản xuất lúa, ngô lai, rau an toàn, bưởi, dâu tằm tơ, chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, sản xuất giống cây lâm nghiệp công nghệ cao, trồng rừng gỗ lớn, khai thác thủy sản...nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản xuất, kết hợp xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa. (ii) Xây dựng các câu lạc bộ nông dân cùng sở thích; xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã phát triển sản xuất - dịch vụ trong nông nghiệp theo hướng xây dựng nền sản xuất hàng hóa lớn; phát triển các mô hình hợp tác xã liên doanh, liên kết có hiệu quả. (iii) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học-công nghệ, nhất là ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững gắn với sản xuất hàng

hóa quy mô lớn đối với các nhóm sản phẩm chủ lực; định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp - làng nghề. (iv) Có chính sách phù hợp để tích tụ, tập trung ruộng đất; thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; từng bước xóa bỏ tình trạng sản xuất manh mún, kém hiệu quả.

4. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở hạ tầng ở nông thôn; trong đó cần có chính sách đột phá ưu tiên hỗ trợ hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn những xã đặc biệt khó khăn, chú trọng đầu tư cho các công trình cấp thôn nhằm cải thiện trực tiếp điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người dân, từng bước hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới.

5. Nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc sống nông thôn, đẩy lùi tệ nạn xã hội. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các vùng, miền, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, miền biển; làm cơ sở để phát triển và nhân rộng mô hình du lịch cộng đồng ở các vùng nông thôn.

6. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn (thu gom xử lý nước thải, chất thải, bao gói thuốc bảo vệ thực vật,...), cải tạo cảnh quan môi trường; trong đó tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch cộng đồng gắn kết hình thành các tour du lịch kết nối với các điểm nhân thu hút khách du lịch tại các địa phương;...Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 7/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

7. Đẩy mạnh thực hiện chính sách thu hút, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn (theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP, Nghị định số 58/2018/NĐ-CP của Chính phủ...), trong đó: tập trung thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn, ngành nghề nông thôn./.

Nơi nhận:

- BCĐ XD NTM tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VPĐP XD NTM tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH CỦA 13 XÃ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo văn bản số: /BC-UBND ngày /3/2021 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch (%)	Trong đó:
			Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng từ công trình nước sạch tập trung (%)
01	Xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước	60	0
02	Xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	60	0
03	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	95,1	95,1
04	Xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn	60	43,4
05	Xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn	72,9	38,9
06	Xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn	60	0
07	Xã Nhơn An, thị xã An Nhơn	66,6	51,4
08	Xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn	60	3,1
09	Xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn	85,1	83,2
10	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ	60	0
11	Xã Ân Tín, huyện Hoài Ân	63,6	0
12	Xã Cát Tài, huyện Phù Cát	60	0
13	Xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	73,5	73,5